THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 03/03/2023

THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC GIẰNG CO, THANH KHOẢN SUY GIẢM

Bản quyền thuộc về Công ty chứng khoán Công thương – VietinBank Securities

TIN TỨC ĐẦU NGÀY

Quốc tế

- Phố Wall có phiên phục hồi khá tích cực trong phiên giao dịch hôm qua. Chỉ số Dow Jones tăng 341,73 điểm (+1,05%), chỉ số NASDAQ tăng 83,05 điểm (+0,73%) và chỉ số S&P 500 tăng 29,96 điểm (+0,76%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều bật tăng trở lại cùng xu hướng chung của thị trường khi quan chức FED ủng hộ việc tiếp tục tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản vào tháng 3 tới.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch hôm qua. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 29,11 điểm (+0,37%), CAC 40 (Pháp) tăng 49,97 điểm (+0,69%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á có diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent tăng lần lượt là 0,60% và 0,52% trong phiên giao dịch hôm qua. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như sữa, bạc, vàng giảm điểm.
- So với tháng 1/2023, giá nhà tại Anh giảm 0,5% và là mức giảm lần thứ 6 liên tiếp.
- Năm 2022, Chi trả lãi và thuế trung bình hàng tháng của các hộ gia đình Hàn Quốc đạt 720,73 USD, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch hôm qua, hiện tại chỉ số đang được hỗ trợ bởi đường MA 100 tuy nhiên áp lực bán từ nhà đầu tư lẫn tổ chức đã đẩy chỉ số Vnindex đi xuống. Kết thúc phiên, Vnindex giảm 2,94 điểm, đóng cửa tại 1.037,61 điểm, giá trị giao dịch giảm so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành giảm điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như viễn thông, hàng tiêu dùng. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như CTR, TTN, HAG.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị hơn 120,96 tỷ, tập trung bán các cổ phiếu như VHM, VCB, MSN. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia bán ròng với 119,97 tỷ đồng.
- Tính chung 2 tháng năm 2023 khách quốc tế đến Việt Nam đạt 1,8 triệu lượt người, gấp 36,6 lần cùng kỳ năm 2022.
- 2 tháng năm 2023, Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa của cả nước ước đạt 96,06 tỷ USD .

TIN TỨC ĐẦU NGÀY

Doanh nghiệp

- IBC: Tập đoàn Egroup thông báo hoán đổi nợ lấy đất. Bán 75 lô đất giá 300 triệu và 27 căn biệt thự nghỉ dưỡng.
- DHG: Năm 2023, CTCP Dược Hậu Giang muốn tăng tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền lên 35% .
- VDS: Chứng khoán Rồng Việt đẩy mạnh vay nợ để trả nợ cũ với 6 lô trái phiếu sắp đáo hạn.
- MML: Năm 2923, Masan MeatLife dự kiến doanh thu từ 8.500 – 9.000 tỷ đồng, tăng 78- 88% so với năm 2022.
- DBC: Tập đoàn Dabaco Việt Nam tăng trường hợp tác thương mại & đầu tư nông nghiệp công nghệ cao với Hoa Kỳ.
- MSN: Cuối năm 2022, Masan Group có nợ phải trả vượt mốc 100 nghìn tỷ đồng, tăng 25% so với cuối năm 2021.
- DBD: CTCP Dược- Trang thiết bị Y tế Bình Định chi 150 tỷ đồng trả cổ tức 2022 trong tháng 4/2023.
- SHB: Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội bổ nhiệm ông Trần Xuân Huy làm Phó Tổng Giám Đốc phục trách khu vực miền Nam.
- VNM: Năm 2022, bình quân mỗi ngày Vinamilk chi 27 tỷ đồng cho quảng cáo sữa.
- HHV: Tập đoàn Đèo Cả hợp tác doanh nghiệp Lào làm đường sắt Việt Lào.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	03/03/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.037,61	-0,28%	-1,52%	-3,67%	3,03%
HNX30 INDEX	361,67	-0,59%	-1,20%	-1,42%	9,23%
VN30 INDEX	1.028,73	-0,55%	-2,11%	-5,25%	2,34%
S&P 500	3.981,35	0,76%	-0,77%	-4,75%	3,69%
Dow Jones	33.003,57	1,05%	-0,45%	-3,08%	-0,43%
Nasdaq	11.462,98	0,73%	-1,10%	-6,05%	9,52%
Shanghai Composite	3.310,65	-0,05%	1,33%	1,45%	7,17%
Nikkei 225	27.789,53	1,06%	1,22%	1,02%	6,50%
Thailand SET	1.612,64	-0,45%	-2,41%	-4,48%	-3,36%
Malaysia	1.453,33	-0,15%	-0,24%	-2,49%	-2,82%
Philippine	6.622,45	0,23%	-1,15%	-5,76%	0,85%
Indonesia JCI	6.857,42	0,18%	0,26%	-0,79%	0,10%
FTSE 100	7.944,04	0,37%	0,46%	0,53%	6,61%
DAX	15.327,64	0,15%	-0,96%	-0,96%	10,08%
CAC 40	7.284,22	0,69%	-0,45%	0,70%	12,52%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày			
Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
LM8	10.550	300	7,00%
HAS	7.070	2.800	6,96%
OGC	8.780	1.458.000	6,94%
IBC	2.700	858.500	6,72%
CVT	37.950	800	6,30%
PIT	4.690	2.500	6,11%
DHC	39.700	320.700	5,31%
NT2	30.800	2.070.400	5,30%
YBM	5.780	6.000	5,09%
VTO	9.030	1.122.100	4,39%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày			
Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HOT	21.400	2.600	-6,96%
FDC	20.950	100	-6,89%
COM	32.450	500	-6,89%
CLW	27.050	1.500	-6,88%
SC5	25.150	100	-6,85%
ST8	18.400	225.100	-6,84%
EMC	9.300	100	-6,81%
DTA	5.200	6.200	-6,81%
TTB	2.880	101.000	-6,80%
SCD	15.950	900	-6,73%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày			
Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
DP3	111.100	3.000	10,00%
VIG	5.500	760.800	10,00%
VBC	20.000	200	9,89%
PRC	56.800	9.300	9,86%
SDG	15.700	924	9,79%
VNT	77.900	100	9,72%
HMH	12.800	8.500	9,40%
MED	22.900	100	9,05%
SPC	16.900	100	9,03%
GDW	26.400	601	8,64%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày			
Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
LBE	16.200	11.300	-10,00%
PCE	24.300	100	-10,00%
DNM	19.000	200	-9,95%
PIA	25.200	100	-9,68%
KSV	25.300	1.300	-9,64%
ALT	14.400	3.701	-9,43%
KKC	7.100	100	-8,97%
DNC	36.100	100	-8,84%
SDT	3.100	3.700	-8,82%
TXM	3.300	11.400	-8,33%

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	NKG	22.556	VHM	34.565
2	STB	20.522	VCB	32.214
3	BID	19.836	PVD	23.867
4	VNM	15.595	MSN	22.695
5	POW	14.917	VRE	21.481
6	HDB	12.508	NVL	17.506
7	KBC	10.282	KDC	16.360
8	FUEVFVND	9.260	NT2	15.021
9	PLX	7.542	HPG	12.506
10	HSG	6.779	DXG	11.490

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	1.090	CEO	595
2	TNG	1.005	NVB	268
3	PVC	535	PVS	178
4	MBS	351	BVS	122
5	PVI	160	TC6	111
6	PPP	105	IVS	80
7	HAD	11	HUT	61
8	SHS	11	STP	50
9	PCT	7	THD	41
10	PLC	6	IDV	21

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	03/03/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	78,16	0,60%	2,25%	6,34%	-2,77%
Oil Brent	USD/bbl.	84,75	0,52%	1,72%	5,82%	-1,54%
Thép thanh	CNY/MT	4.219,00	0,50%	0,50%	5,16%	3,72%
Nhôm	USD/MT	2.362,25	-1,32%	-0,03%	-8,69%	0,54%
Đồng	USd/lb.	407,60	-2,02%	3,53%	0,57%	7,29%
Than	USD/MT	193,00	-0,26%	-8,14%	-21,11%	-52,25%
Đường	USd/lb.	20,31	-1,26%	-0,15%	-0,39%	8,49%
Ngô	USd/bu.	637,75	-0,43%	-1,42%	-5,42%	-5,56%
Gas	USD/MMBtu	2,77	-1,64%	13,99%	15,93%	-37,56%
Sữa	USD/cwt	17,71	-0,23%	-1,01%	-1,23%	-13,48%
Vàng	USD/t oz.	1.840,50	-0,27%	1,65%	-1,58%	0,26%
Bạc	USD/t oz.	20,90	-0,92%	0,90%	-6,56%	-12,73%
Lúa Mỳ	USd/bu.	712,75	0,39%	-1,04%	-7,03%	-10,58%
Thịt lợn	USd/lb.	83,85	-1,29%	-2,73%	11,28%	-4,39%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	4.396,00	0,64%	0,37%	5,32%	6,00%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!